TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1090/2026/DS-PT
Ngày 26-8-2026
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn;

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Phước Thanh;

2. Bà Trịnh Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Phạm Khánh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và ngày 26 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 462/2026/TLPT-DS ngày 08 tháng 6 năm 2026, về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 151/2026/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Tây Ninh, có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 378/2026/QĐ-PT ngày 16 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp P, xã P, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1951; địa chỉ: ấp P, xã P, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đ:

+ Ông Đinh Thái H1 là Luật sư, Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T; có mặt;

+ Ông Phạm Hồng P là Luật sư, Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T; có mặt.

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Trần Thị Thu H trình bày:

Vào ngày 15-3-2025 bà Đ đến nhà chị mượn số tiền 950.000.000 đồng, khi mượn tiền bà Đ có viết giấy nhận nợ, giấy nợ này do anh H2 (chồng chị H) viết và có đọc lại cho bà Đ nghe, bà Đ ký tên và điểm chỉ. Khi vay thoả thuận lãi suất 5%/tháng, thời gian vay là một tháng trả tiền gốc và lãi; nhưng đến hạn bà Đ không trả nợ gốc và cũng không trả lãi.

Nay chị yêu cầu bà Đ trả cho chị số tiền nợ gốc là 950.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày vay cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Vào khoảng 22 giờ cuối tháng 5 đầu tháng 6 năm 2025, ông H2 chồng chị H có đến nhà bà nói cháu bà nợ tiền chị H nhưng bà không biết nợ bao nhiêu tiền mà ông H2 chồng chị H viết giấy sẵn và cầm tay bà lăn vào giấy nợ; đồng thời yêu cầu bà ký tên và viết họ tên của bà. Bà cũng không biết nội dung giấy ông H2 ép bà lăn tay và ký tên viết những nội dung gì; ông H2 cũng không đọc lại cho bà nghe. Khi ông H2 ép bà lăn tay và ký tên không ai biết; vì thời gian này ở nhà chỉ có một mình bà.

Nay bà không nợ tiền của chị H nên bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị H.

Tại phiên toà, Luật sư Đinh Thái H1 là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Giấy nợ do nguyên đơn cung cấp ghi ngày 15-3-2025, nhưng Kết luận giám định thể hiện: chữ ký và chữ viết của bà Nguyễn Thị Đ được ký vào khoảng tháng 5 năm 2025, trùng khớp với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Đ nên giấy nợ này là không trung thực. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn, buộc nguyên đơn phải chịu án phí và chịu chi phí giám định để trả lại cho bị đơn.

Tại phiên toà, Luật sư Phạm Hồng P là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn, buộc nguyên đơn phải chịu án phí và chịu chi phí giám định để trả lại cho bị đơn.

Bản án sơ thẩm dân sự số 151/2026/DSST ngày 29-4-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh Tây Ninh đã tuyên xử:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu H đối với bà Nguyễn Thị Đ về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị Thu H số tiền 1.030.468.000 (Một tỷ, không trăm ba mươi triệu, bốn trăm sáu mươi tám nghìn) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, nghĩa vụ do chậm thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 13-5-2026, bà Nguyễn Thị Đ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H.

Tại phiên toà, bà Đ trình bày: Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ là trong thời hạn kháng cáo; phù hợp với quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo chị Trần Thị Thu H trình bày: ngày 15-3-2025 bà Đ đến nhà chị mượn số tiền 950.000.000 đồng, khi mượn tiền bà Đ làm giấy nhận nợ, giấy nợ này do anh H2 (chồng chị H) viết và bà Đ ký tên và điểm chỉ vào giấy nhận nợ; thoả thuận lãi suất 5%/tháng, thời gian vay là một tháng trả tiền gốc và lãi; đến hạn bà Đ không trả nợ gốc và lãi. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Đ cho rằng bà Đ không vay tiền của chị H, mà cháu bà là người nợ tiền của chị H nên ông H2 (chồng chị H) ép bà ký tên và điểm chỉ vào giấy mượn tiền do chị H cung cấp cho Toà án, nhưng bà Đ không cung cấp được chứng cứ chứng minh, nên không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của bà Đ.

Tại phiên toà phúc thẩm, Vị Luật sư Đinh Thái H1 và Luật sư Phạm Hồng P trình bày: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ, vì bà Đ không vay tiền của chị Trần Thị Thu H; chị H cũng không cung cấp được chứng cứ giao tiền cho bà Đ; cấp sơ thẩm đánh giá chứng cứ chưa khách quan, gây thiệt hại quyền lợi của bà Đ; theo kết luận giám định

tuổi mực thể hiện chữ ký, chữ viết ghi họ tên Nguyễn Thị Đ tại dòng 18, 19 từ trên xuống trong giấy mượn tiền đề ngày 15-3-2025 không được ký và viết ra vào khoảng 3 năm 2025 mà được ký và viết vào khoảng tháng 5 năm 2025. Xét thấy, kết luận giám định này ghi nhận được sai số trước hoặc sau 1 tháng và kết luận giám định thể hiện bà Đ ký giấy nhận nợ này là sau ngày vay nợ 15-3-2025; bà Đ trực tiếp ký tên, ghi rõ họ tên và lăn tay; do đó, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu H, buộc bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị Thu H số tiền nợ gốc và tiền lãi, tổng cộng 1.030.468.000 đồng là có căn cứ; nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ.

[3] Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ; chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do chấp nhận kháng cáo nên bà Nguyễn Thị Đ phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm. Do bà Đ là người cao tuổi nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Đ;

3. Giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số: 151/2026/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 12, tỉnh Tây Ninh.

4. Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử:

4.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu H đối với bà Nguyễn Thị Đ về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị Thu H số tiền 1.030.468.000 (Một tỷ, không trăm ba mươi triệu, bốn trăm sáu mươi tám nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4.2. Về chi phí giám định: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu 67.000.000 đồng. Ghi nhận bà Đ đã nộp xong.

4.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Thị Đ được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả cho chị Trần Thị Thu H số tiền 20.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0022966 ngày 08-7-2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

4.4. Án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị Đ.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

7. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 36 của Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- TANDTC;
- VKSNDTC;
- TAND Khu vực 112;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 12;
- Phòng GĐ, KT, TT&THA;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Tuấn